

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác và vận chuyển đất thừa trong quá trình thi công san ủi mặt bằng làm vườn ươm, trại thực hành lâm sinh và các công trình phục vụ nghiên cứu và học tập tại Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đồng Tâm**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khai thác và vận chuyển đất thừa trong quá trình thi công san ủi mặt bằng làm vườn ươm, trại thực hành lâm sinh và các công trình phục vụ nghiên cứu và học tập tại Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đồng Tâm tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM ngày 16/7/2021;*

*Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khai thác và vận chuyển đất thừa trong quá trình thi công san ủi mặt bằng làm vườn ươm, trại thực hành lâm sinh và các công trình phục vụ nghiên cứu và học tập tại Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 56/CV-ĐT ngày 21/7/2021 của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đồng Tâm;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 653/TTr-STNMT ngày 30/7/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khai thác và vận chuyển đất thừa trong quá trình thi công san ủi mặt bằng làm vườn ươm, trại thực hành lâm sinh và các công trình phục vụ nghiên cứu và học tập tại Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đồng Tâm (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đồng Tâm

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án (có Phụ lục kèm theo) tại UBND phường Bùi Thị Xuân theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do hoạt động Dự án gây ra.

4. Trường hợp Dự án triển khai sau thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM, Chủ dự án phải lập lại Báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Giao Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ phối hợp giám sát việc khai thác, vận chuyển đất của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đồng Tâm đúng theo các cam kết trong Báo cáo ĐTM đã phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH TMTH Đồng Tâm;
- UBND thành phố Quy Nhơn;
- UBND phường Bùi Thị Xuân;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K4, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA**  
**DỰ ÁN KHAI THÁC VÀ VẬN CHUYỂN ĐẤT THỪA TRONG**  
**QUÁ TRÌNH THI CÔNG SAN ỦI MẶT BẰNG LÀM VƯỜN ƯƠM,**  
**TRẠI THỰC HÀNH LÂM SINH VÀ CÁC CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ**  
**NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN –**  
**XÂY DỰNG VÀ NÔNG LÂM TRUNG BỘ**  
(Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_ /2021 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

*1.1. Tên dự án:* Khai thác và vận chuyển đất thừa trong quá trình thi công san ủi mặt bằng làm vườn ươm, trại thực hành lâm sinh và các công trình phục vụ nghiên cứu và học tập tại Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ.

*1.2. Chủ đầu tư:* Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đồng Tâm.

*1.3. Địa chỉ liên hệ:* Số 191 Ngô Mây, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Điện thoại: 0256.3546899.

*1.4. Quy mô, công suất khai thác:*

- Diện tích dự án: 3,5 ha.
- Thời gian khai thác: 12 tháng không khai thác vào mùa mưa).
- Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 07h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00).
- Khối lượng đất thừa vận chuyển ra ngoài phạm vi Trường: 174.780,7 m<sup>3</sup> đất địa chất.

*1.5. Mục đích khai thác:* phục vụ thi công xây dựng công trình Tuyến đường trục Đông – Tây kết nối với tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đoạn Km 137+580 – Km 143+787 và công trình Xây dựng mở rộng khu chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ.

*1.6. Phương pháp khai thác:* bắt đầu khai thác tại moong hiện trạng phía Đông khu mỏ, khai thác theo hình thức cuốn chiếu từ phía Đông đến phía Tây mỏ; kết thúc khai thác tại cos +51,5m. Sử dụng 02 máy đào (dung tích gầu 1,6 m<sup>3</sup>) để khai thác và xe 15 tấn để vận chuyển đất đến công trình (xe vận chuyển và thiết bị khai thác phải thể hiện đầy đủ thông tin về tên doanh nghiệp, tên công trình thi công và tên mỏ khai thác theo quy định của UBND tỉnh tại Văn bản số 3296/UBND-KT ngày 22/5/2020).

*1.7. Hạng mục, công trình bảo vệ môi trường của Dự án:* hồ lắng 02 ngăn phía Đông Nam thể tích khoảng 404,8 m<sup>3</sup>; mương thu gom nước mưa về hồ lắng có tổng chiều dài khoảng 400 m; mương dẫn nước từ hồ lắng ra suối Dừa phía Nam chiều dài khoảng 100 m.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn khai thác**

### *2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án*

- Các tác động liên quan đến chất thải: bụi, tiếng ồn phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất đến nơi tiêu thụ; nước mưa chảy tràn (lấn bùn đất).

- Các tác động không liên quan đến chất thải: quá trình khai thác gây nguy cơ sạt lở vách núi.

### *2.2. Quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt: khoảng 0,72 m<sup>3</sup>/ngày có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 6.226 m<sup>3</sup>/ngày (được tính cho ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất với diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn 4,5 ha).

### *2.3. Quy mô, tính chất của bụi*

Bụi thải phát sinh trong quá trình khai thác và vận chuyển đất đến các công trình thực hiện san lấp.

### *2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt*

Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng (2,7 - 5,4) kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

### *2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực mỏ*

- Giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã CTNH: 18 02 01): khoảng 40 kg/12 tháng.

- Bóng đèn huỳnh quang thải (Mã CTNH: 16 01 06): khoảng 03 kg/12 tháng.

### *2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác: không có.*

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

### *3.1. Về thu gom và xử lý nước thải*

a) Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh hiện có tại Trường.

b) Xử lý nước mưa chảy tràn

- Mương thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh khu mỏ (kích thước: dài 400 m x rộng 1,5 m x sâu 1,0 m) và mương dẫn nước từ hồ lắng ra nguồn tiếp nhận (kích thước: dài 100 m x rộng 1,5 m x sâu 1,0 m). Các mương có kết cấu là mương đất hỡ, được gia cố đảm bảo.

- Hồ lắng 02 ngăn phía Đông Nam mỏ, tọa độ (1.518.590; 597.259), thể tích khoảng 404,8 m<sup>3</sup> (kích thước: dài 23 m x rộng 11m x sâu 1,6 m), được gia cố đảm bảo. Nước mưa chảy tràn được thu gom về hồ lắng để xử lý đạt cột B,

QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (hệ số  $K_q = 0,9$  và  $K_f = 1,1$ ).

- Quy trình thu gom, xử lý: nước mưa chảy tràn → mương thu gom → hồ lắng phía Đông Nam → mương dẫn nước ra suối Dứa phía Đông Nam mở.

### 3.2. Về xử lý bụi

- Thường xuyên tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất từ Dự án đến công trình (đoạn qua khu dân cư) và tăng cường vào mùa nắng; phủ bạt các phương tiện chuyên chở, không để rơi vãi đất trong quá trình vận chuyển.

- Vệ sinh bánh xe khi ra khỏi khu mỏ.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 01 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, thu gom về khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt của Trường để xử lý theo quy định.

### 3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn, thu gom về khu vực lưu chứa chất thải nguy hại của Trường để xử lý theo quy định.

### 3.5. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

Sau khi kết thúc khai thác, Công ty thực hiện san gạt những vị trí lồi lõm, tạo bề mặt bằng phẳng tại cos +51,5m trước khi bàn giao cho Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ để làm vườn ươm, trại thực hành lâm sinh và các công trình phục vụ nghiên cứu và học tập của Trường.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: tạo bờ dèng khu vực phía Nam mở đảm bảo không gây sạt lở trong quá trình khai thác.

## 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

- 01 hồ lắng 02 ngăn phía Đông Nam; hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn; mương thoát nước từ hồ lắng ra suối Dứa phía Nam.

- Thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.

- Thùng lưu chứa chất thải nguy hại.

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát nước thải đầu ra tại hồ lắng với các thông số: pH, tổng chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng; so sánh với cột B, QCVN 40:2011/BTNMT (hệ số  $K_q = 0,9$  và  $K_f = 1,1$ ); tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát bụi lơ lửng (TSP) tại 01 điểm gần nhà dân đầu đường vào khu vực dự án; so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

5.3. Giám sát khu vực phía Nam mở, không để xảy ra sự cố sạt lở.